

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 290/2021/HSST

Ngày: 23/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Cẩm

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 254/2021/TLST-HS, ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị Hồng T (H)** Sinh năm: 1985, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Hẻm 383 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Nhân viên nhà hàng; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Lê Hồng Q, sinh năm: 1953; Con bà Mai Thị X, sinh năm: 1963. Hiện trú tại: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có chồng là Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2010.

Ngày 18/12/2019 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019. Ngày 28/12/2019 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 21/5/2020 và ngày 20/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm, phúc thẩm tuyên phạt bị cáo 1 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Đắk Trung, Bộ Công an. Ngày 15/4/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà

Những xét xử giám đốc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm, phúc thẩm để điều tra lại đối với bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 21/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trích xuất bị cáo về tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột để điều tra lại về hành vi: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tạm giam cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc H** - Sinh năm: 1987, tại tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962; con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963. Hiện đều trú tại: Xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2013.

Ngày 18/12/2019 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019. Ngày 28/12/2019 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 21/5/2020 và ngày 20/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm, phúc thẩm tuyên phạt bị cáo 1 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Đắk Trung, Bộ Công an. Ngày 15/4/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm, phúc thẩm để điều tra lại đối với bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 21/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trích xuất bị cáo về tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột để điều tra lại về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tạm giam cho đến nay.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 09/4/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Quốc Nhật N – Sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: T1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: T2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Dương Thị N - Sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: T12, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người chứng kiến: Ông Lý Hoài V (vắng mặt)

Địa chỉ: T1, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/12/2019, Trần Quốc H gọi điện thoại cho Lê Thị Hồng T rủ đến nhậu tại quán H đường N, thành phố B cùng H; Phan Quốc Nhật N, nơi cư trú: T2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và một số người khác (chưa xác định nhân thân, lai lịch). Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T, H, N đi hát tại quán Karaoke S, đường L, thành phố B. Lúc này, Dương Thị N, nơi cư trú: T12, phường K, thành phố B đến hát cùng. Sau đó, cả nhóm cùng đi ăn chiều trên đường L, thành phố B. Trong lúc đi ăn, H nói với T: “Em kiếm chỗ nào đi bay” (Tức là mua ma túy rồi tìm địa điểm sử dụng, nghe nhạc). T đồng ý H đưa cho T số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để mua ma túy và trả tiền chi phí khác. Sau đó, H và T cùng N, N đón xe Taxi đến khách sạn H1, số 5 - 7 đường Y, phường T, thành phố B thuê phòng 615 để nghỉ ngơi và sử dụng ma túy. Lúc này, N và N say nên ngủ tại phòng còn T sử dụng điện thoại Nokia màu đen gắn sim số thuê bao 0911578000 gọi số thuê bao 0941540282 của một người tên Đ (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua 05 viên ma túy thuốc Lắc và 03 chấm ma túy khay. Đ báo giá 4.000.000 đồng thì T đồng ý mua và hẹn Đ đến trước khách sạn H1 để giao ma túy. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đến trước khách sạn H1 đưa cho T 01 (một) gói nylon bên trong đựng 03 (ba) chấm ma túy Khay và 05 (năm) viên ma túy thuốc Lắc màu xanh. Tại đây, T trả cho Đ số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) rồi cầm lên phòng 615. T bẻ 02 viên thuốc Lắc làm 04 phần, rồi tự mình sử dụng $\frac{1}{2}$ viên và đưa cho H, N, N mỗi người sử dụng $\frac{1}{2}$ viên. Riêng N không sử dụng ma túy mà bỏ vào lon nước rồi đồ đi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang sử dụng ma túy, còn lại 03 chấm Khay và 03 viên thuốc Lắc trong gói nylon để trên bàn thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra thu giữ trên bàn trong phòng 615 khách sạn H1 số ma túy gồm 03 viên nén màu xanh và 03 gói nylon bên trong chứa chất rắn màu trắng. T và H khai nhận số ma túy trên do H đưa tiền cho T mua để sử dụng. Cơ quan điều tra đã niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 1048/GĐMT-PC09 ngày 24/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: “Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,8854 gam, loại Ketamine và 03 viên nén màu xanh đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,3591gam, loại MDMA.”

Tại bản cáo trạng số: 289/CT-VKSTP.BMT ngày 20/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lê Thị Hồng T và Nguyễn Quốc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị Hồng T và Nguyễn Quốc H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ

luật hình sự như nội dung bản Cáo trạng số: 289/CT-VKSTP.BMT ngày 20/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Hồng T và Nguyễn Quốc H phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Hồng T** mức án từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

2. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc H** mức án từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

**/ Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về phần xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng 0,8564 gam chất ma túy loại Ketamine và 1,2318 gam loại MDMA còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1048/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk đã được cơ quan Thi hành án tịch thu tiêu hủy theo quyết định tiêu hủy số 21 ngày 09/4/2021 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, kèm sim số 0911578000 của Lê Thị Hồng T đã được thi hành theo quyết định số 3273/QĐ-CC THADS của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Trả lại cho Nguyễn Quốc H 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1104 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Note 9 màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Toàn bộ các tài sản trên đã được xử lý theo Bản án số 124/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì,

các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung của vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 18/12/2019, tại phòng 615 khách sạn H1 thuộc phường T, thành phố B, Lê Thị Hồng T và Nguyễn Quốc H có hành vi cung cấp 1,3591 gam ma túy loại MDMA và 0,8854 gam ma túy loại Ketamine và thuê địa điểm để cùng với Phan Quốc Nhật N sử dụng. Hành vi của bị cáo T và H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị Hồng T và Nguyễn Quốc H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Lê Thị Hồng T và Nguyễn Quốc H đã có hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 7 năm.”

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lê Thị Hồng T và Nguyễn Quốc H là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết được việc mua, tàng trữ sử dụng và tổ chức cho người khác sử dụng chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và bạn bè nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, chất ma túy còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đã mua và cung cấp 1,3591gam ma túy loại MDMA và 0,8854 gam ma túy loại Ketamine. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Đối với bị cáo H là người khởi xướng việc mua ma túy nên đã rủ T mua ma túy về cùng sử dụng, H là người trực tiếp đưa cho T 4.000.000 đồng để T mua ma túy về cùng sử dụng. Đối với T là người trực tiếp nhận tiền từ H và là người gọi điện thoại cho người tên Đ để hỏi mua ma túy. Sau khi nhận ma túy, T là người mang ma túy lên phòng 615 khách sạn H1 bỏ ma túy lấy ½ ma túy để sử dụng còn lại đưa cho H, N, N1 cùng sử dụng, tuy nhiên đối với N1 không sử dụng mà bỏ ma túy vào ly nước rồi đổ đi, còn N tuy có sử dụng ma túy nhưng N không góp tiền

cũng không tham gia cùng T và H trong việc mua và cất giữ ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về mặt hình sự là có căn cứ, do vậy bị cáo T và bị cáo H phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt.

Đối với nguồn gốc chất ma túy, bị cáo T khai nhận mua của đối tượng có tên gọi là Đ sử dụng số thuê bao di động 0941540282. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này và có công văn xác minh số thuê bao di động nêu trên nhưng chưa có phúc đáp nên tách hành vi bán trái phép chất ma túy của Đ ra khỏi vụ án, tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Phan Quốc Nhật N và Dương Thị N1 có mặt trong phòng 615 Khách sạn H1 khi Cơ quan công an bắt quả tang. Tuy N có sử dụng ma túy nhưng không góp tiền cũng không tham gia cùng T, H trong việc mua và cất giữ ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về mặt hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng chất ma túy của Lê Thị Hồng T và Nguyễn Quốc H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về phân xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng 0,8564 gam chất ma túy loại Ketamine và 1,2318 gam loại MDMA còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1048/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk đã được cơ quan Thi hành án tịch thu tiêu hủy theo quyết định tiêu hủy số 21 ngày 09/4/2021 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, kèm sim số 0911578000 của Lê Thị Hồng T đã được thi hành theo quyết định số 3273/QĐ-CC THADS của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Trả lại cho Nguyễn Quốc H 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1104 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Note 9 màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội. Do bị cáo đang chấp hành án nên chưa nhận lại được.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Hồng T và Nguyễn Quốc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Hồng T và Nguyễn Quốc H phạm tội « Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy »

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1.Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc H** 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến ngày 28/12/2019).

2.Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Hồng T** 02 (Hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến ngày 28/12/2019).

*/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về phần xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,8564 gam chất ma túy loại Ketamine và 1,2318 gam loại MDMA còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 1048/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk đã được Cơ quan Thi hành án tịch thu tiêu hủy theo Quyết định số 21 ngày 09/4/2021.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, kèm sim số 0911578000 của Lê Thị Hồng T đã được thi hành theo Quyết định số 3273/QĐ-CC THADS của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Trả lại cho Nguyễn Quốc H 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1104 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Note 9 màu đen, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo như biên bản xác minh ngày 23/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị Hồng T và Nguyễn Quốc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

